

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-PT

Ngày 22-11-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam

*Các Thẩm phán:* Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị N; sinh năm 1991; cư trú tại: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Phước N1; sinh năm 1980; cư trú tại: đường Đ, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**- Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Phước N1, là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Lê Thị N, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phước N1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09-02-2017. Sau khi kết hôn, bà vào Đà Nẵng chung sống với ông N1 khoảng 06 tháng đến khi có thai con đầu thì bà về ở nhà mẹ ruột tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, còn ông N1 thì vẫn ở tại quận N, thành phố Đà Nẵng để tiện công việc làm ăn. Thời gian sau đó nhiều lần bà có đặt vấn đề cho vợ con vào Đà Nẵng chung sống nhưng ông N1 không đồng ý với lý do kinh tế khó khăn; đến năm 2021, khi làm xong nhà riêng tại đường Đ, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thì bà và các con vào đây chung sống với ông N1. Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông bà thường xuyên cãi vã, bất đồng với nhau về tính tình và quan điểm sống. Sau 04 tháng thì bà N đã dẫn các con về lại nhà ngoại sống từ đó đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà có nguyện được ly hôn với ông N1.

- Về con: Bà và ông N1 có 02 con chung tên Nguyễn Lê Khả H; sinh ngày 07-4-2018 và Nguyễn Lê Tú L; sinh ngày 22-3-2021. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu ông N1 cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho con Khả Hân cho đến khi con đủ 18 tuổi; đối với con Tú Linh bà không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại, cả 02 con đang ở với bà tại nhà ông bà ngoại tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về tài sản và nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Phước N1, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Lê Thị N có quan hệ hôn nhân như bà N trình bày ở trên. Đến năm 2021, thì bà N và các con mới vào Đà Nẵng sống cùng với ông tại 39 đường Đại An 3. Quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không thấu hiểu nhau, không thông cảm cho nhau, dẫn đến vợ chồng luôn cãi vã, bất đồng, nên được 04 tháng thì bà N đưa các con về lại nhà mẹ vợ sinh sống từ đó đến nay. Nay bà N xin ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung như bà N trình bày. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Khả H và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản và nợ: Không có.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Lê Thị N đối với ông Nguyễn Phước N1. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Nguyễn Phước N1.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Lê Khả H; sinh ngày 07-4-2018 và Nguyễn Lê Tú L; sinh ngày 22-3-2021 cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Phước N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Lê Khả H 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-8-2023, ông Nguyễn Phước N1 nộp đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Khả H; với lý do ông có điều kiện kinh tế và môi trường sống tốt hơn bà Lê Thị N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Phước N1 về yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Lê Khả H, thì thấy:

Cháu Nguyễn Lê Khả H; sinh ngày 07-4-2018, đến nay đã hơn 05 tuổi; quá trình cháu sinh ra, lớn lên đều sống cùng và được bà Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; trong khoảng 04 tháng của năm 2021, cháu và em cùng với mẹ về ở cùng nhà với cả ông N1 thì cha mẹ cháu mâu thuẫn và phải về lại nhà bà ngoại sống như trước đây.

Cũng như bà N, thì ông N1 cũng có điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con, nhưng lúc này cả ông N1 và bà N1 phải có trách nhiệm tạo điều kiện để con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm nhằm bớt đi phần nào sự mất mát về tình cảm gia đình, cũng như tránh những tổn thương có thể lường trước. Mặt khác, nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Việc giao con chung cho người cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của người con, còn quyền được trực tiếp nuôi con của cha, mẹ là thứ yếu so với quyền lợi của các con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông N1 là có trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Còn về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà N thì thấy, hiện tại bà cũng có việc làm và thu nhập ổn định; đảm bảo về phẩm chất, đạo đức để được giao trực tiếp nuôi con. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H; xét cháu H từ lúc sinh ra đến nay liên tục được bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và sống cùng với em gái là cháu Nguyễn Lê Tú L nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cháu H cũng như cháu L cho bà N trực tiếp nuôi, là đúng với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; do đó, kháng cáo của ông N1 là không được chấp nhận.

[2] Ông Nguyễn Phước N1 phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước N1; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước N1;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về con:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Lê Khả H; sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018 và Nguyễn Lê Tú L; sinh ngày 22 năm 3 năm 2021 cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi.

Ông Nguyễn Phước N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Lê Khả H mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); thời gian cấp dưỡng kể khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị N và ông Nguyễn Phước N1 có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Phước N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Ông Nguyễn Phước N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001517 ngày 18-8-2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng; ông N1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân quận N;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hà Nam**